

Báo cáo thị trường tiền tệ

NHNN quay lại hút ròng thanh khoản trong khi tỷ giá USDEVND đi ngang

NHNN quay lại hút ròng thanh khoản

Trong tuần 40/2026 (từ ngày 28 tháng 9 đến 02 tháng 10), NHNN đã quay trở lại trạng thái hút ròng thanh khoản với quy mô đáng kể khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, NHNN đã phát hành 25.14 nghìn tỷ đồng qua các hợp đồng repo mới trong khi có 78.61 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức hút ròng thanh khoản lớn 53.48 nghìn tỷ đồng.

Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Trong tuần 40/2026, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận diễn biến trái chiều trên toàn bộ đường cong lợi suất. Ở kỳ hạn siêu ngắn, lãi suất qua đêm bật tăng 192 đcb so với tuần trước lên mức 2.52% sau đợt sụt giảm sâu ở tuần trước đó. Ngược lại, lãi suất kỳ hạn hạ nhiệt trên diện rộng ở tất cả các kỳ hạn còn lại: lãi suất 1 tuần và 2 tuần giảm lần lượt 135 đcb và 105 đcb xuống còn 3.45% và 4.20%. Các kỳ hạn trung và dài hơn cũng đồng loạt giảm điểm, với lãi suất 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm lần lượt 82.5 đcb, 33.3 đcb, 23.3 đcb, 30 đcb và 30 đcb so với tuần trước xuống mức 5.38%, 7.07%, 7.87%, 7.90% và 7.90%. Song song với đó, hoạt động thị trường hầu như đi ngang, với giá trị giao dịch bình quân ngày nhích giảm nhẹ 0.16% so với tuần trước xuống còn 915.01 nghìn tỷ đồng.

Tỷ giá USDEVND neo dưới mốc 26,000

Trong tuần 40/2026, tỷ giá USDEVND trong nước nhích tăng nhẹ 0.06% so với tuần trước lên mức đóng cửa 25,989, tiếp tục neo vững chắc ngay dưới mốc tâm lý quan trọng 26,000. Tỷ giá chịu áp lực tăng trong tuần từ sự phục hồi của đồng USD trên thị trường quốc tế (chỉ số DXY tăng 0.95% WoW lên 101.93) và đà bán ròng gia tăng của khối ngoại với giá trị 4.94 nghìn tỷ đồng trên sàn HoSE. Tuy nhiên, đà tăng giá của tỷ giá được kiềm chế đáng kể khi đồng bạc xanh thu hẹp đà tăng vào cuối tuần sau khi các số liệu lạm phát và việc làm của Mỹ công bố thấp hơn dự báo.

Chỉ số kinh tế Việt Nam

	T4-26	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26	T9-26	Corr.
FDI %n/n	11.9	8.8	16.3	15.4	13.9	12.4	-0.16
Tổng mức bán lẻ %n/n	11.6	13.8	14.3	14.5	14.9	14.1	-0.16
Xuất khẩu %n/n	22.8	18.5	28.1	25.0	26.0	39.1	-0.05
Nhập khẩu %n/n	35.6	33.5	45.2	41.4	37.9	45.8	0.04
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-4.0	-5.2	-2.6	-3.6	-0.1	1.3	-0.03
Chỉ số giá tiêu dùng %t/t	5.5	5.6	4.7	4.4	4.9	5.1	-0.03
Tín dụng %n/n	4.6	6.0	7.7	9.0	9.4	11.6	-0.23
USDEVND %t/t	0.0	-0.2	0.0	-0.1	-0.8	-0.4	-0.3
PMI(Điểm)	50.5	52.8	51.8	52.9	53.3	51.9	-0.09
VNINDEX %t/t	10.7	0.5	-0.2	-6.7	5.6	-3.5	1.00

Nguồn: NHNN, GSO, Bloomberg, KIS

¹ Tương quan với tỷ suất sinh lãi hàng tháng của VNINDEX;

Xanh = tăng tốc; Vàng = giảm tốc; Đỏ = giảm

Nội dung

I. NHNN quay lại hút ròng thanh khoản.....	1
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa	3
III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ đi ngang	4
IV. Tỷ giá USDEVND neo dưới mốc 26,000	7
Thống kê vĩ mô	9

Research Dept.

researchdept@kisvn.vn

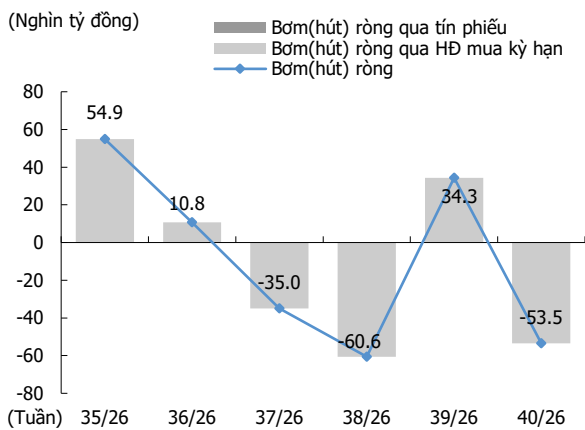
I. NHNN quay lại hút ròng thanh khoản

NHNN trở lại trạng thái hút ròng thanh khoản qua kênh repo khi khối lượng đáo hạn lớn đến hạn

Trong tuần 40/2026 (từ ngày 28 tháng 9 đến 02 tháng 10), NHNN đã quay trở lại trạng thái hút ròng thanh khoản với quy mô đáng kể khỏi hệ thống ngân hàng qua kênh nghiệp vụ thị trường mở. Cụ thể, NHNN đã phát hành 25.14 nghìn tỷ đồng qua các hợp đồng repo mới trong khi có 78.61 nghìn tỷ đồng kỳ hạn cũ đáo hạn, dẫn đến mức hút ròng thanh khoản lớn 53.48 nghìn tỷ đồng.

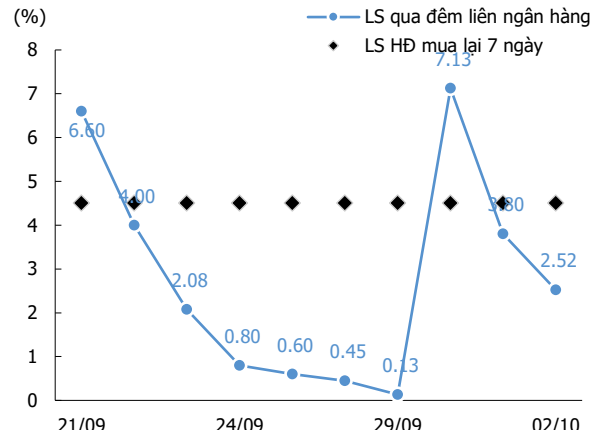
Quy mô hút ròng đáng kể này phản ánh sự điều chỉnh tái cân bằng kịp thời của ngân hàng trung ương nhằm hấp thụ lượng thanh khoản dư thừa tạm thời sau đợt bơm ròng mạnh mẽ ở tuần trước đó. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng NHNN sẽ duy trì lập trường OMO cân bằng và linh hoạt, giúp giảm thiểu các biến động thanh khoản ngắn hạn trong khi vẫn giữ chi phí vốn trên thị trường tiền tệ ở mức ổn định hợp lý.

Hình 1. Bơm (rút) thanh khoản ròng



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 2. Hành lang lãi suất



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 3. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
28/09/26	5/10/26	7	0.41	4.50
29/09/26	6/10/26	7	8.04	4.50
30/09/26	7/10/26	7	10.51	4.50
Tổng		7	18.96	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 4. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
28/09/26	12/10/26	14	0.49	4.50
29/09/26	13/10/26	14	0.33	4.50
30/09/26	14/10/26	14	0.33	4.50
Tổng		14	1.15	

Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 5. Thông tin về phát hành HĐ mua kỳ hạn

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
28/09/26	2/11/26	35	0.66	4.50
29/09/26	3/11/26	35	0.51	4.50
30/09/26	4/11/26	35	1.69	4.50
1/10/26	5/11/26	35	0.58	4.50
Tổng		35	3.44	

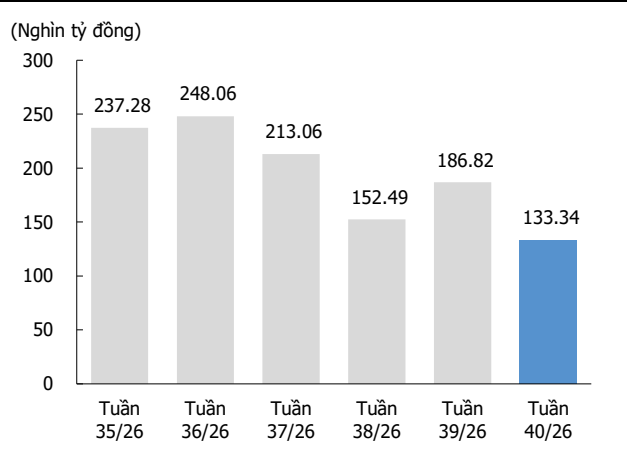
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 6. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành

Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn (ngày)	Giá trị (nghìn tỷ)	Lãi suất (%)
29/09/26	29/12/26	91	0.93	4.50
30/09/26	30/12/26	91	0.66	4.50
Tổng		91	1.59	

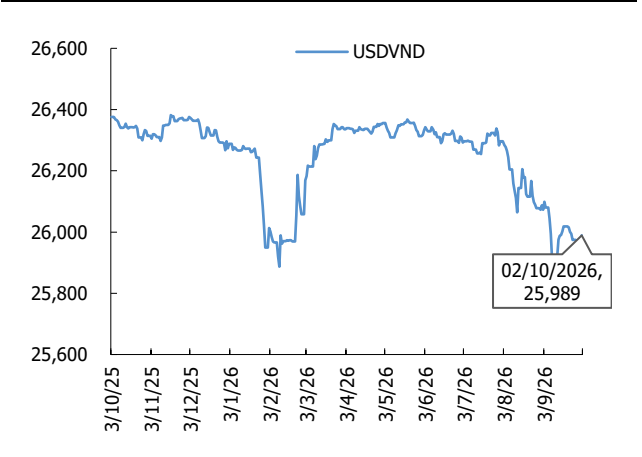
Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 7. Hợp đồng mua kỳ hạn đang lưu hành



Nguồn: NHNN, KIS Research

Hình 8. Diễn biến USDVND



Nguồn: NHNN, KIS Research

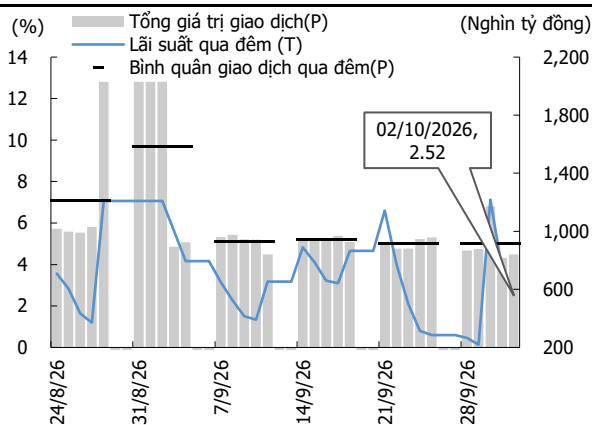
II. Lãi suất liên ngân hàng phân hóa

Lãi suất qua đêm bật tăng trở lại sau đợt sụt giảm trước đó trong khi lãi suất các kỳ hạn hạ nhiệt trên toàn bộ đường cong

Trong tuần 40/2026, lãi suất liên ngân hàng ghi nhận diễn biến trái chiều trên toàn bộ đường cong lợi suất. Ở kỳ hạn siêu ngắn, lãi suất qua đêm bật tăng 192 đcb so với tuần trước lên 2.52% sau đợt giảm sâu tuần trước. Ngược lại, lãi suất kỳ hạn hạ nhiệt trên diện rộng: lãi suất 1 tuần và 2 tuần giảm 135 đcb và 105 đcb xuống 3.45% và 4.20%. Các kỳ hạn trung và dài hơn cũng đồng loạt giảm, với lãi suất 1 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm giảm 82.5 đcb, 33.3 đcb, 23.3 đcb, 30 đcb và 30 đcb xuống 5.38%, 7.07%, 7.87%, 7.90% và 7.90%. Hoạt động thị trường đi ngang, giá trị giao dịch bình quân ngày nhích giảm 0.16% xuống 915.01 nghìn tỷ đồng.

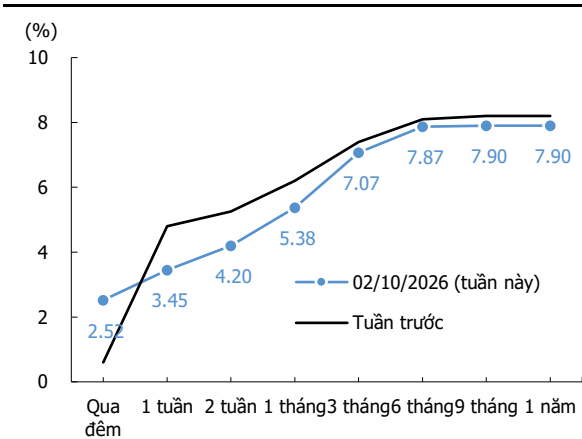
Những biến động này xác nhận thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn dồi dào ở các kỳ hạn ngay cả khi NHNN rút bớt thanh khoản qua kênh đáo hạn repo ròn, động thái vốn chủ yếu đưa lãi suất qua đêm bình thường hóa từ các mức sụt giảm quá sâu. Hướng về phía trước, chúng tôi kỳ vọng lãi suất liên ngân hàng sẽ ổn định quanh mặt bằng hiện tại khi hệ thống ngân hàng duy trì đệm thanh khoản đầy đủ bước sang quý 4.

Hình 9. Giao dịch liên ngân hàng



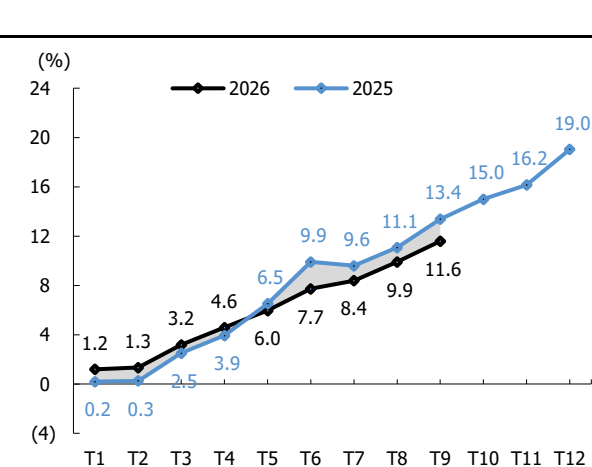
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 10. Đường cong lãi suất liên ngân hàng



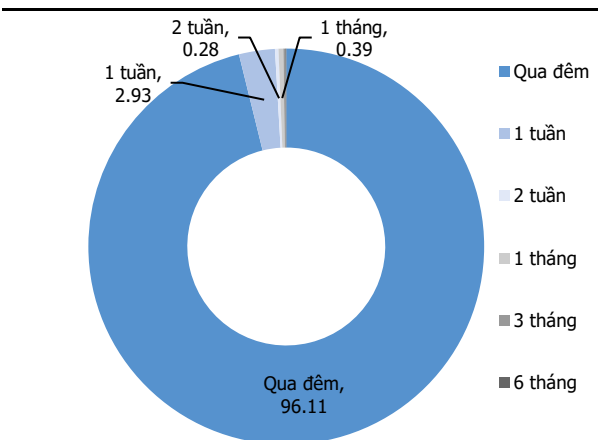
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

Hình 11. Tăng trưởng tín dụng theo tháng



Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 20/8/2026

Hình 12. Thống kê giao dịch liên ngân hàng theo phân khúc



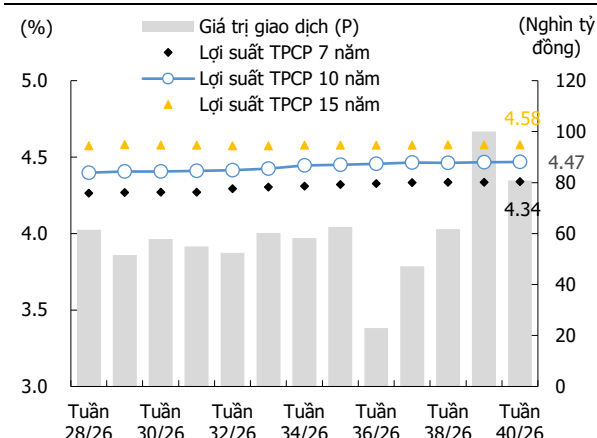
Nguồn: NHNN, Bloomberg, KIS Research

III. Lợi suất trái phiếu Chính phủ đi ngang

Lợi suất duy trì không đổi trong khi thanh khoản giao dịch chứng lại

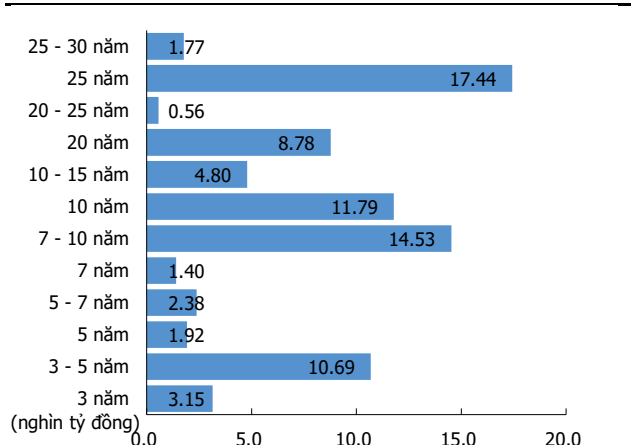
Trên thị trường thứ cấp, lợi suất trái phiếu Chính phủ duy trì tương đối ổn định ở các kỳ hạn chủ chốt trong tuần 40/2026. Đối với các kỳ hạn giao dịch sôi động, lợi suất chuẩn kỳ hạn 10 năm dao động quanh mức 4.47%, hầu như không đổi so với tuần trước. Trong khi đó, thanh khoản trên thị trường thứ cấp chứng lại, với tổng giá trị giao dịch giảm 19.23% so với tuần trước xuống còn 80.81 nghìn tỷ đồng, đạt bình quân 16.16 nghìn tỷ đồng mỗi phiên.

Hình 13: Giá trị giao dịch TPCP theo tuần



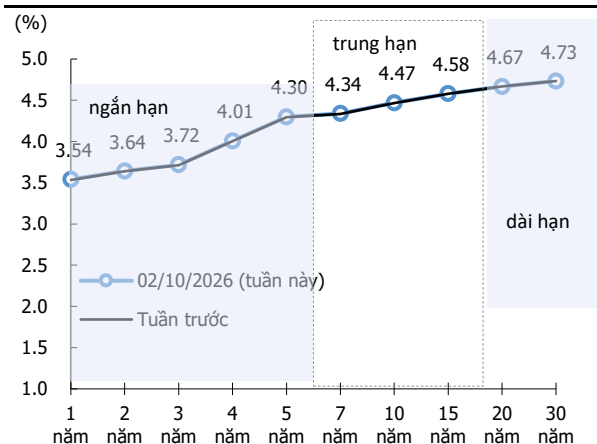
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 14: Giá trị giao dịch TPCP theo kỳ hạn



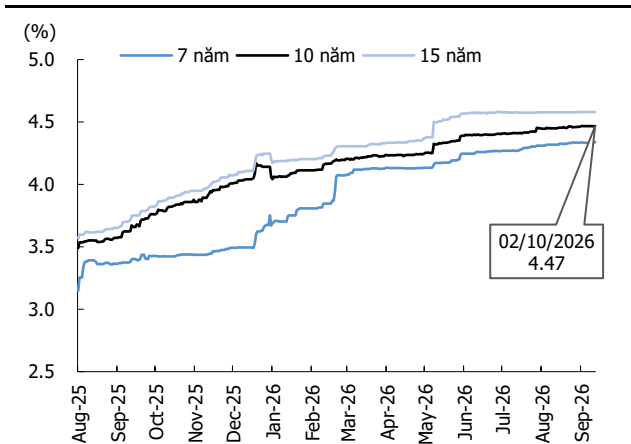
Nguồn: HNX, Bloomberg, KIS Research

Hình 15: Đường cong lợi suất TPCP



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

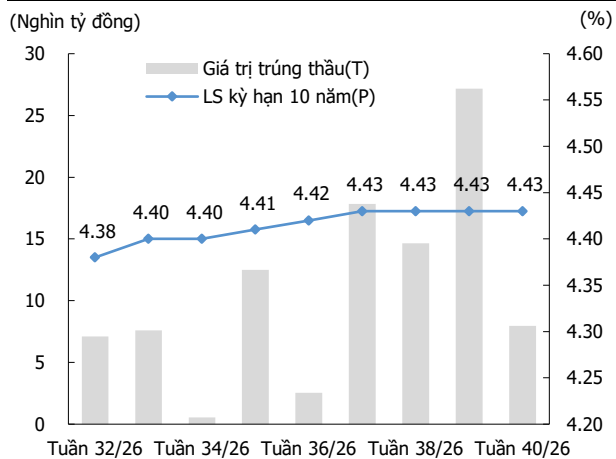
Hình 16: Lợi suất TPCP giao dịch hàng ngày



Nguồn: HNX, VBMA, KIS Research

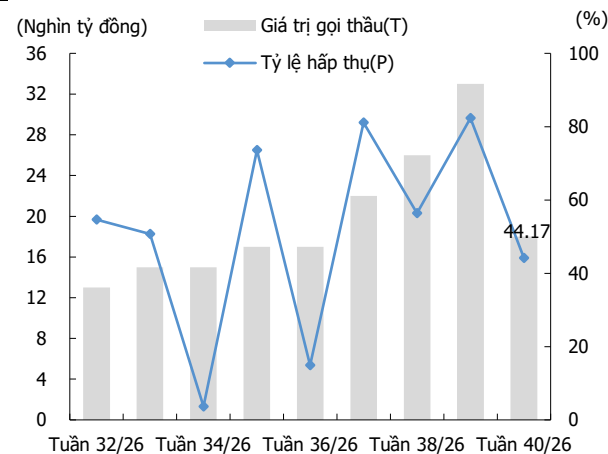
Trên thị trường sơ cấp, hoạt động đấu thầu trầm lắng đáng kể so với tuần trước đó. Cụ thể, KBNN đã phát hành thành công 7.95 nghìn tỷ đồng trong tuần này, giảm 70.74% so với tuần trước. Kỳ hạn 10 năm tiếp tục là trụ cột chính dẫn dắt khối lượng phát hành, với lợi suất trúng thầu duy trì vững chắc ở mức 4.43%. Mặc dù kết quả tuần này tương đối trầm lắng, tiến độ phát hành lũy kế vẫn tiếp tục duy trì khoảng cách vượt trước so với cùng kỳ năm ngoái, đưa tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2026 của KBNN tính từ đầu năm đến nay lên 59.8%, cao hơn đáng kể so với mức 52.15% ghi nhận cùng kỳ năm trước.

Hình 17: Giá trị trúng thầu hàng tuần



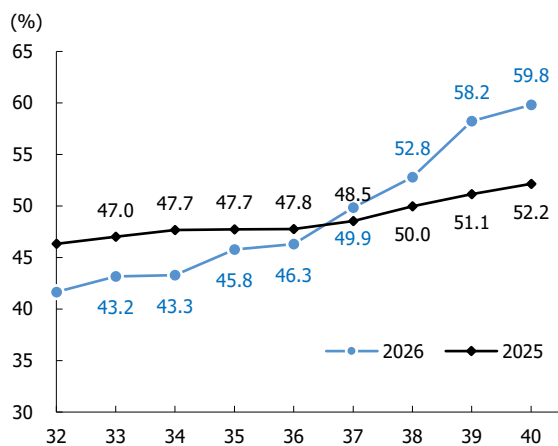
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 18: Hệ số hấp thụ hàng tuần



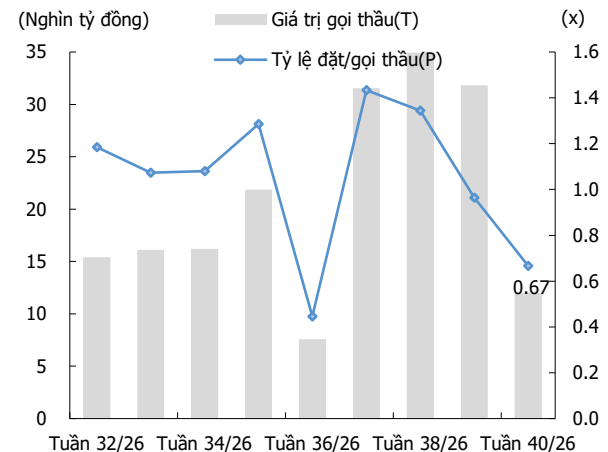
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 19: Tỷ lệ hoàn thành theo tuần trong năm



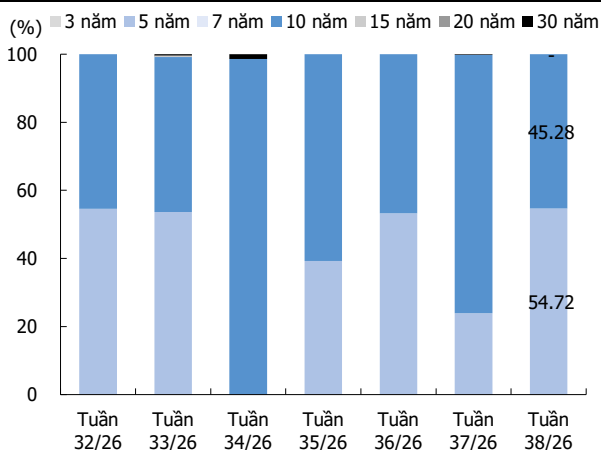
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 20: Tỷ lệ trúng thầu hàng tuần



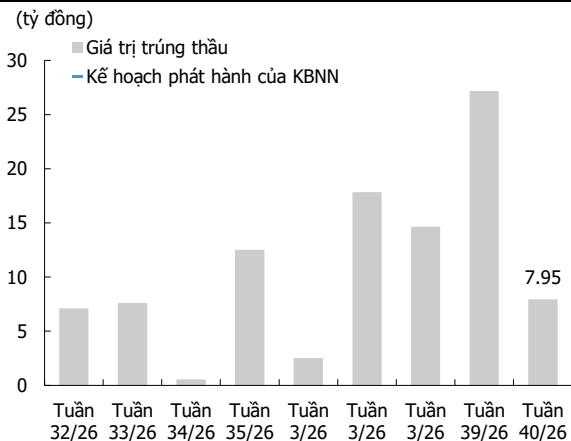
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 21: Cơ cấu TPCP trúng thầu hàng tuần



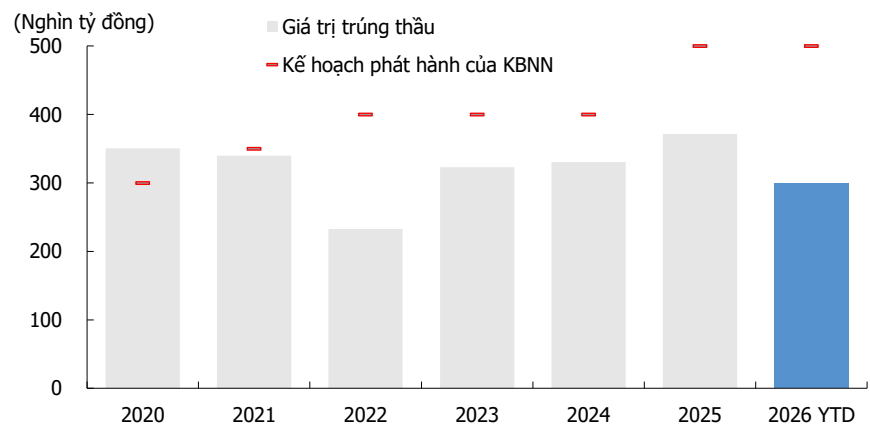
Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 22: Lượng TPCP phát hành hàng tuần



Nguồn: HNX, KIS Research

Hình 23. Lượng TPCP phát hành hàng năm



Nguồn: HNX, KIS Research

IV. Tỷ giá USDVND neo dưới mốc 26,000

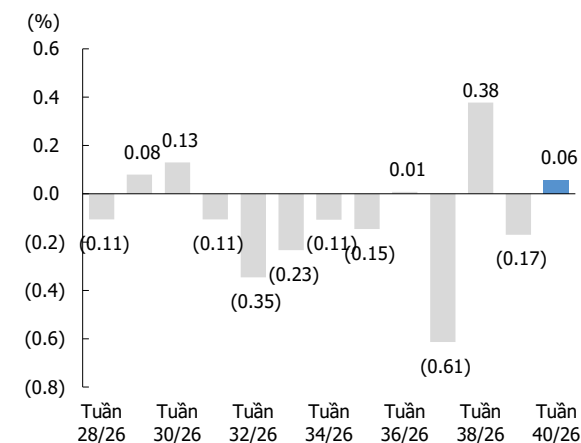
USDVND nhích tăng nhẹ khi chênh lệch lãi suất dương giữ chân đồng nội tệ trước đà mạnh lên của chỉ số DXY và áp lực rút ròng của khối ngoại

Trong tuần này, tỷ giá USDVND tăng nhẹ cùng chiều với đà phục hồi của đồng bạc xanh trên thị trường quốc tế, khi chỉ số DXY đóng cửa ở mức 101.93, tăng 0.95% so với tuần trước. Trên thế giới, đồng USD tiến bước vững chắc trong 4 phiên đầu tuần nhờ căng thẳng địa chính trị leo thang tại Trung Đông và lợi suất trái phiếu Kho bạc Mỹ dài hạn neo ở mức cao, trước khi thu hẹp bớt đà tăng vào cuối tuần do chỉ số PCE cốt lõi cùng số liệu Bảng lương phi nông nghiệp công bố thấp hơn dự báo, đi kèm các tuyên bố mang tính ôn hòa từ các quan chức Fed khiến xác suất ngụ ý thị trường về khả năng Fed tạm dừng tăng lãi suất trong tháng 10 nhích tăng.

Tại thị trường trong nước, tỷ giá USDVND liên ngân hàng nhích nhẹ 0.06% so với tuần trước (tăng 15 đồng) lên mức đóng cửa 25,989, tiếp tục neo vững chắc ngay dưới ngưỡng tâm lý quan trọng 26,000. Tỷ giá chịu áp lực tăng trong tuần từ đà đi lên của đồng USD quốc tế và áp lực bán ròng gia tăng của khối ngoại với giá trị 4.94 nghìn tỷ đồng trên sàn HoSE (chiếm 6.4% tổng giá trị giao dịch tuần của toàn sàn).

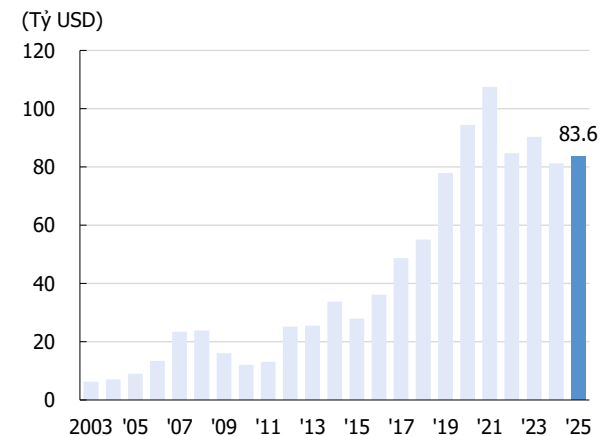
Trên thị trường bán lẻ, diễn biến ghi nhận sự phân hóa giữa các kênh: giá bán ra tại Vietcombank giữ nguyên ở mức 26,170, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do nhích tăng 0.12% (tương đương 30 đồng) lên đóng cửa tại 25,960.

Hình 24: Diễn biến của USDVND theo tuần



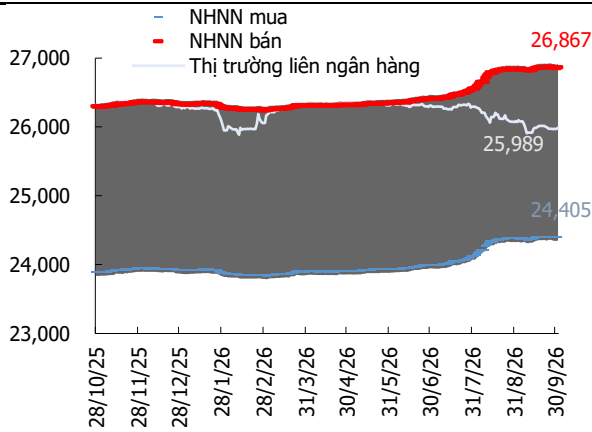
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 25: Dự trữ ngoại hối của Việt Nam



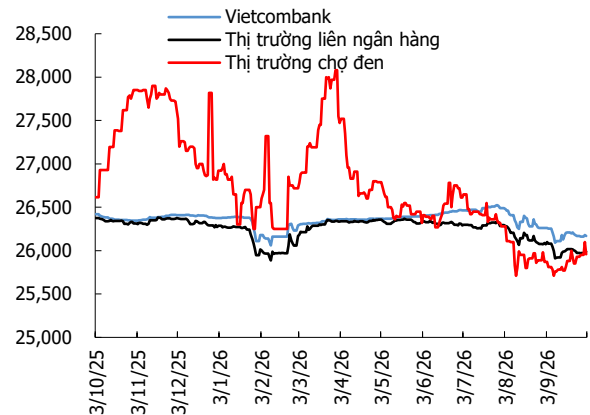
Nguồn: IMF, Bloomberg, KIS Research

Hình 26: Diễn biến giao dịch của NHNN



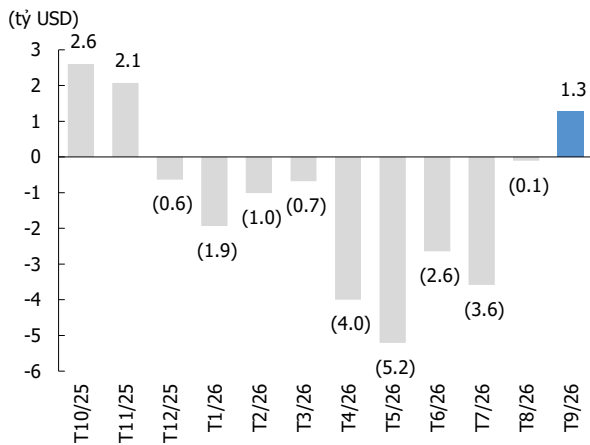
Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 27: USDVND: Thống kê theo thị trường hàng tháng



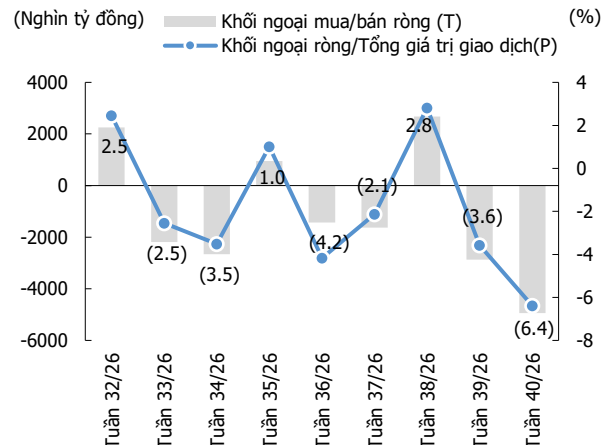
Nguồn: SBV, Vietcombank, KIS Research

Hình 28: Cán cân thương mại của Việt Nam hàng tháng



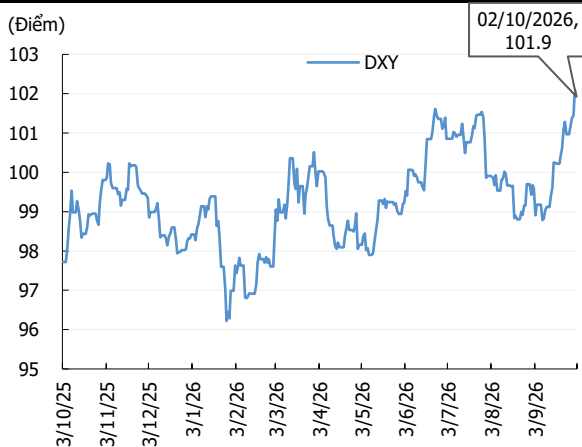
Nguồn: GSO, KIS Research
Chú thích: Cập nhật đến ngày 03/01/2026

Hình 29: Thống kê giao dịch của khối ngoại hàng tuần



Nguồn: Fiinpro, KIS Research

Hình 30: Thống kê chỉ số DXY hàng tháng



Nguồn: Bloomberg, KIS Research

Hình 31: Thống kê tuần các cặp tỷ giá nổi bật

		38W26	39W26	40W26	2026 YTD
Trung Quốc	USDCNY	-0.14	0.23	-0.10	-4.04
EU	USDEUR	0.98	0.83	1.21	4.35
Mexico	USDMXN	1.55	2.63	2.72	-12.52
Việt Nam	USDVND	0.38	-0.17	0.06	-1.08
Canada	USDCNY	0.84	1.11	0.77	-1.21
Thượng Hải	USDTWD	0.47	-0.02	0.18	-3.14
Nhật Bản	USDJPY	2.13	0.25	0.36	0.89
Hàn Quốc	USDKRW	3.30	-2.04	-0.78	-6.37
Thái Lan	USDTHB	0.86	0.10	0.62	6.55
DXY	Chỉ số đồng USD	1.11	0.75	0.95	3.67

Nguồn: SBV, Bloomberg
Chú thích: Xanh = Giá tăng mạnh; Vàng = Giá biến động nhẹ; Đỏ = Giá giảm.

Thống kê vĩ mô

	T5-26	T6-26	T7-26	T8-26	T9-26	4Q25	1Q26	2Q26	3Q26	2022	2023	2024	2025
Tăng GDP thực (%)						8.46	7.94	8.39	9.95	8.54	4.98	7.04	8.02
FDI đăng ký (USD bn)	6.57	9.84	3.41	2.57	9.73	9.88	15.2	19.45	15.37	27.72	36.61	38.23	38.42
GDP bình quân (USD)										4,110	4,285	4,700	5,026
Tỷ lệ thất nghiệp (%)						2.22	2.21	2.22	2.22	2.32	2.26	2.24	2.22
Xuất khẩu (tỷ USD)	46.93	50.79	53.08	54.79	59.48	126.3	122.93	143.59	167.85	371.85	355.5	405.5	475.0
Nhập khẩu (tỷ USD)	52.14	53.43	56.67	54.91	58.21	123.1	126.57	156.54	170.33	360.65	327.5	380.8	455.01
Tăng trưởng XK (%)	18.52	28.09	24.98	26.01	39.09	19.96	19.21	22.53	30.40	10.61	-4.4	14.3	17.00
Tăng trưởng NK (%)	33.54	45.19	41.42	37.90	45.85	21.28	27.03	39.03	42.18	8.35	-8.9	16.7	19.40
Lạm phát (%)	5.60	4.69	4.45	4.89	5.08	3.44	3.51	5.25	4.80	3.15	3.25	3.63	3.31
USD/VND	26,313	26,312	26,296	26,078	25,968	26,296	26,342	26,312	25,968	23,650	23,784	25,386	26,296
Tăng trưởng tín dụng (%)	18.23	16.70	17.70	16.59	16.70	19.07	15.88	16.70	16.70	14.2	13.7	13.8	17.87
TPCP 10 năm (%)	4.46	4.52	4.54	4.57	4.58	4.19	4.36	4.52	4.58	5.08	2.39	2.94	4.19

Nguồn: GSO, Bloomberg, FIA, IMF

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu và tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam này được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2023 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

VIET NAM

UYEN LAM, Head of Institutional Brokerage (uyen.lh@kisvn.vn +8428 3914 8585 - 1444)
KIS Vietnam Securities Corporation
3rd floor, 180-192 Nguyen Cong Tru, Nguyen Thai Binh Ward, District 1, Ho Chi Minh City.
Fax: 8428 3821-6898

SOUTH KOREA

YEONG KEUN JOO, Managing Director, Head of International Business Division (ykjoo@truefriend.com, +822 3276 5157)
PAUL CHUNG, Sales Trading (pchung@truefriend.com +822 3276 5843)
27-1 Yoido-dong, Youngdeungpo-ku, Seoul 150-745, Korea
Toll free: US 1 866 258 2552 HK 800 964 464 SG 800 8211 320
Fax: 822 3276 5681~3
Telex: K2296

NEW YORK

DONG KIM, Managing Director (dkim@kisamerica.com +1 212 314 0681)
HOON SULL, Head of Sales (hoonsull@kisamerica.com +1 212 314 0686)
Korea Investment & Securities America, Inc.
1350 Avenue of the Americas, Suite 1110
New York, NY 10019
Fax: 1 212 314 0699

HONG KONG

GREGORY KIM, Managing Director, Head of HK Sales (greg.kim@kisasia.com +852 2530 8915)
Korea Investment & Securities Asia, Ltd.
Suite 2220, Jardine House
1 Connaught Place, Central, Hong Kong
Fax: 852-2530-1516

SINGAPORE

ALEX JUN, Managing Director, Head of Singapore Sales (alex@kisasia.com.sg +65 6501 5602)
CHARLES AN, Sales (alex.jun@kisasia.com.sg +65 6501 5601)
Korea Investment & Securities Singapore Pte Ltd
1 Raffles Place, #43-04, One Raffles Place
Singapore 048616
Fax: 65 6501 5617

LONDON

Min Suk Key, Managing Director (peterkey@kiseurope.com +44 207 065 2766)
Korea Investment & Securities Europe, Ltd.
2nd Floor, 35-39 Moorgate
London EC2R 6AR
Fax: 44-207-236-4811

This report has been prepared by KIS Vietnam Securities Corp. and is provided for information purposes only. Under no circumstances is it to be used or considered as an offer to sell, or a solicitation of any offer to buy. While all reasonable care has been taken to ensure that the information contained herein is not untrue or misleading at the time of publication, we make no representation as to its accuracy or completeness and it should not be relied upon as such. This report is provided solely for the information of professional investors who are expected to make their own investment decisions without undue reliance on this report and the company accepts no liability whatsoever for any direct or consequential loss arising from any use of this report or its contents. This report is not intended for the use of private investors.

Copyright © 2020 KIS Vietnam Securities Corp. All rights reserved. No part of this report may be reproduced or distributed in any manner without permission of KIS Vietnam Securities Corp.